性別工作平等

Gender Equality in Employment
Bình đẳng giới trong công việc

生理假：每月得請生理假1日，不需醫生證明，半薪。

Menstrual leave：Female employees may request one day menstrual leave each month. Don't need to provide medical certificate. Half wages.

Nghỉ kinh nguyệt:Mỗi tháng được xin nghỉ kinh nguyệt 1 ngày, không cần có chứng nhận của bác sỹ, được hưởng nửa lương.

禁止性別歧視

Prohibition of Gender Discrimination

Cấm kì thị giới tính

禁止性騷擾

Prohibition of Sexual Harassment

Cấm quấy rối tình dục

雇主對受僱者提供訓練、各項福利措施、薪資之給付、資遣、離職及解僱等不能因性別或性傾向及而有差別待遇。

Employers shall not discriminate against employees because of their gender or sexual orientation in the case of providing training , taking various welfare measures , paying wages, discharge, seveance and termination etc.

Chủ sử dụng không được phân biệt đối xử theo giới tính của người lao động khi tiến hành tập huấn đào tạo, cung cấp các chế độ phúc lợi, chi trả tiền lương, trợ cấp thôi việc, nghỉ việc và cho thôi việc.

性騷擾:

★凡對他人以明示或暗示的方式，以言語、文字、笑話、圖片、不當肢體接觸等形式，迫使他人接受有關「性」方面之行為。

★以具有性意味或性別歧視之言詞或行為作為是否受僱、升遷、獎懲等之交換條件。

Sexual Harassment ：

★ Any one explicitly or implicitly uses verbal, written , joking, pictorial or inappropriate physical conduct to enforce others to accept sexual request.

★ Employers use verbal or physical conduct of a sexual nature or with an intent of gender discrimina tion as an exchange for the establishment of a labor contract or as a condition to the promotion, award etc.

Quấy rối tình dục:

★ Tất cả những hành vi đối với người khác dù là rõ ràng hay ám chỉ, thông qua lời nói, chữ viết, chuyện cười, tranh ảnh, hoặc va chạm cơ thể một cách không đúng mực, v.v…, mà khiến người khác thấy bị buộc phải tiếp nhận vấn đề liên quan đến "tình dục".

★ Dùng lời nói hoặc hành vi mang hàm ý tình dục hoặc kì thị giới tính để làm điều kiện trao đổi trong tuyển dụng, đề bạt, thưởng phạt, v.v…

受僱者遭受職場性騷擾時，請向雇主申訴。雇主於知悉性騷擾之情形時，應採取立即有效之糾正及補救措施。

Employees encounter sexual harassment in the workplace, complain to the employer. When employers know of the occurrence of sexual harassment , immediate and effective correctional and remedial measures shall be implemented.

Người lao động nếu bị quấy rối tình dục ở nơi làm việc, thì có thể khiếu nại với chủ sử dụng. Khi chủ sử dụng biết có sự việc quấy rối tình dục， phải thực hiện các biện pháp xử lý và khắc phục kịp thời.

經濟部產業園區管理局 服務電話：3611212 轉分機 416
Bureau of Industrial Parks, MOEA contact no. : 3611212 ext. 416
Ban Quản lý Khu gia công xuất khẩu – Bộ Kinh tế Điện thoại phục vụ: 3611212, chuyển máy lẻ 416

廣告
advertisement
Quảng cáo